TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ L
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **26**/2024/DS-ST
Ngày: 11-6-2024
"V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Yến Nhi
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Tài – Bà Lương Thị Thạnh
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Song Yến – Thư ký Tòa án nhân thị xã L.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L: Bà Trần Thị Xuân – Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 11 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 71/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2024 về việc "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn***:** Bà **Nguyễn Thị Huyền A**, sinh năm 1987 (Có mặt)
Địa chỉ: Thôn Bình An 1, xã M, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.
- *Bị đơn***:** Ông **Võ Thanh T**, sinh năm: 1983 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Khu phố 3, phường B, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 12 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Huyền A trình bày: Bà và ông Võ Thanh T đăng ký kết hôn năm 2018 tại Ủy ban nhân dân phường B. Trong quá trình chung sống bà và ông T phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Ông T thường xuyên cờ bạc phá tán tài sản trong gia đình, bà đã cho ông T nhiều cơ hội sửa đổi để vợ chồng hàn gắn tình cảm nhưng ông T không thay đổi. Đến năm 2020, bà dẫn con về nhà mẹ đẻ ở xã Tân Bình sinh sống cho đến nay, vợ chồng không gặp nhau và ông T cũng không đến thăm con. Hiện nay, bà không còn tình cảm với ông T nữa, do đó bà yêu cầu được ly hôn với ông T.

Về con chung: Bà và ông T có một con chung là Võ Hồng Kim N, sinh ngày 31/7/2019, hiện đang sống với bà A. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung,

yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con số tiền 3.000.000 đồng/tháng. Quá trình giải quyết, bà A không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bà A giữ nguyên ý kiến, yêu cầu được ly hôn, yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn ông Võ Thanh T trình bày: Ông và bà A đăng ký kết hôn năm 2018 tại Ủy ban nhân dân phường B. Ông thừa nhận giữa vợ chồng có xảy ra nhiều mâu thuẫn, không thể hàn gắn được nữa. Đến năm 2020, bà A dẫn theo con về nhà mẹ ở và vợ chồng không còn liên lạc từ đó đến nay. Bản thân ông nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên bà A yêu cầu ly hôn, ông đồng ý.

Về con chung: Ông và bà A có một con chung là Võ Hồng Kim N, sinh ngày 31/7/2019. Do cháu N sống cùng mẹ từ nhỏ nên ông tự nguyện giao cháu N cho bà A nuôi dưỡng. Ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa ông T có đơn xin xét xử vắng mặt.

Ý *kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L:*

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự. Thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp tống đạt văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật; Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng theo quy định.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà A, bà Nguyễn Thị Huyền A được ly hôn với ông Võ Thanh T; Giao con chung Võ Hồng Kim Ngân cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng: Đình chỉ giải quyết yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không xem xét giải quyết. Đương sự phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của các bên đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Bà Nguyễn Thị Huyền A khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Võ Thanh T, và yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung, nên quan hệ tranh chấp trong vụ án là "Ly hôn,

tranh chấp về nuôi con" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Võ Thanh T có nơi cư trú tại khu phố 3, phường B, thị xã L, tỉnh Bình Thuận, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã L theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Võ Thanh T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghi xét xử vắng mặt, do đó, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông T theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Bà A và ông T đăng ký kết hôn năm 2018 tại UBND phường B, thị xã L trên cơ sở tự nguyện. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Bà A trình bày trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm sống, ông T cờ bạc, gây ảnh hưởng kinh tế gia đình. Tại phiên tòa, bà A khẳng định không còn tình cảm với ông T nữa và kiên quyết yêu cầu ly hôn với ông T. Về phía bị đơn, ông T thừa nhận trong quá trình chung sống, vợ chồng ông thường xuyên mâu thuẫn, không hàn gắn được. Bà Tâm dẫn theo con về nhà mẹ đẻ sinh sống từ tháng 8/2020, vợ chồng không còn liên lạc. Tình cảm vợ chồng đã không còn, nay bà A yêu cầu ly hôn thì ông đồng ý.

Quá trình giải quyết, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông T để tiến hành hòa giải, nhưng ông T xin vắng mặt. Những căn cứ nêu trên thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa bà A và ông T thực sự trầm trọng, đời sống chung không T thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải chấp nhận cho bà A được ly hôn với ông T.

[2.2] Về con chung: Bà A và ông T có một con chung là cháu Võ Hồng Kim Ngân, sinh ngày 31/7/2019. Bà A yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Tại bản ý kiến cũng như đơn xin giải quyết vắng mặt, ông T trình bày ông đồng ý giao con cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng.

Xét thấy, hiện nay, cháu N đang sống cùng bà A, quá trình sinh sống cùng mẹ, cháu Ngân được nuôi dưỡng, chăm sóc tốt. Do đó, cần giao cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng con chung để tránh làm xáo trộn cuộc sống và tâm sinh lý của cháu, đồng thời cũng đảm bảo sự ổn định về nơi sinh sống, học tập của con chung. Việc giao con chung cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình và đảm bảo được sự phát triển mọi mặt của con chưa thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con: Quá trình giải quyết, bà A rút yêu cầu buộc ông T cấp dưỡng nuôi con với số tiền 3.000.000 đồng/tháng. Xét thấy, bà A có khả năng, điều kiện nuôi dưỡng con chung và tự nguyện rút yêu cầu cấp dưỡng, Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của bà A.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[3] Về án phí, nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 19, 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Huyền A đối với ông Võ Thanh T về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con".

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Huyền A được ly hôn với ông Võ Thanh T.

2. Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị Huyền A trực tiếp nuôi dưỡng con chung Võ Hồng Kim N, sinh ngày 31/7/2019. Bà Nguyễn Thị Huyền A không yêu cầu ông Võ Thanh T cấp dưỡng nuôi con.

Ông Võ Thanh T được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con chung, các đương sự đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn theo quy định của pháp luật.

3. Đình chỉ yêu cầu của bà Nguyễn Thị Huyền A về việc buộc ông Võ Thanh T cấp dưỡng nuôi con số tiền 3.000.000 đồng/tháng

4. Tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

5. Án phí: Bà Nguyễn Thị Huyền A phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0011384 ngày 07/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã L. Bà A đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được hoặc niêm yết công khai bản án.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND thị xã L;
- Chi cục THADS thị xã L;
- Các đương sự;
- UBND phường B;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Yến Nhi